

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI

Nguyễn Văn Tuấn¹, Hoàng Thị Ngọc Chuyên²

¹Trường Đại học Lâm nghiệp

²Chi cục Thống kê huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội

TÓM TẮT

Hợp tác xã nông nghiệp (HTX NN) là một loại hình tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp gắn liền với nông dân, là một tổ chức vừa mang tính kinh tế vừa mang tính xã hội cao của nông dân. Hiệu quả hoạt động của các HTX NN cần phải được nhìn nhận, đánh giá không chỉ trên khía cạnh kinh tế mà còn là khía cạnh xã hội và môi trường. Trong nghiên cứu này, với mục tiêu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX NN, các tác giả đã phân tích các thông tin, số liệu về tình hình hoạt động của 52 HTX NN của huyện Chương Mỹ và kết quả khảo sát 120 thành viên các HTX NN trên địa bàn để đánh giá hiệu quả hoạt động của các HTX NN trên địa bàn huyện. Kết quả nghiên cứu cho thấy các chỉ tiêu thể hiện hiệu quả hoạt động của các HTX NN huyện Chương Mỹ trên các khía cạnh Lợi ích cho thành viên và Hiệu quả kinh doanh của HTX là tương đối phù hợp, không có mâu thuẫn với nhau. Nghiên cứu cũng đề xuất những giải pháp cần tiến hành để từng bước cải thiện hiệu quả hoạt động của các HTX NN trên địa bàn trong thời gian tới.

Từ khóa: hiệu quả hoạt động, hợp tác xã nông nghiệp, huyện Chương Mỹ, kinh tế hợp tác.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển hợp tác xã (HTX) theo hướng đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của các thành viên, nâng cao khả năng huy động nguồn lực là chủ trương chiến lược, nhất quán của Đảng và Nhà nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập của đất nước.

Trong những năm gần đây, các hợp tác xã nông nghiệp (HTX NN) ở nước ta có những bước phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng; góp phần không nhỏ vào tăng trưởng kinh tế, tăng kim ngạch xuất khẩu nông sản, đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế, đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới, góp phần giảm nghèo bền vững...

Là một huyện ngoại thành của Thủ đô Hà Nội với nhiều lợi thế phát triển, Chương Mỹ đã định hướng cho phát triển ngành nông nghiệp của huyện theo hướng nông nghiệp sạch, dựa trên ứng dụng công nghệ cao và liên kết chặt chẽ sản xuất với thị trường tiêu thụ. Để thực hiện được định hướng này, công tác tổ chức sản xuất trong nông nghiệp của huyện cần được đổi mới trên cơ sở tăng cường các liên kết kinh tế theo chiều dọc và chiều ngang, trong đó vai trò của các hợp tác xã nông nghiệp cần được đặc biệt coi trọng.

Những năm gần đây, các HTX NN của huyện Chương Mỹ đã được phát triển cả về

chiều rộng và chiều sâu, các chỉ số về kết quả và hiệu quả hoạt động của các HTX đã được cải thiện trên nhiều khía cạnh. Các HTX NN ngày càng đóng vai trò xứng đáng hơn vào các thành quả phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Tuy vậy, trong thực tiễn các HTX NN vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn, đặc biệt các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh của các HTX NN của huyện chưa cao và chưa ổn định. Tuy nhiên, với những đặc thù riêng, việc đánh giá, nhìn nhận hiệu quả hoạt động của HTX NN cần phải được tiếp cận từ nhiều góc độ, cả về kinh tế và xã hội. Chỉ có như vậy mới có được cách nhìn khách quan, toàn diện về HTX NN, đồng thời mới có những giải pháp thích hợp nhất giúp các HTX NN phát triển bền vững.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp thu thập số liệu

Các thông tin về tình hình và kết quả hoạt động của các HTX NN được tổng hợp, chọn lọc từ các nguồn chính thức như: Cơ sở dữ liệu của Chi cục Thống kê Chương Mỹ; Phòng Kinh tế huyện; UBND huyện Chương Mỹ; Các công trình nghiên cứu đã công bố.

Các thông tin chi tiết phục vụ cho phân tích đánh giá hiệu quả hoạt động và yếu tố ảnh hưởng tại các HTX NN được thu thập thông qua khảo sát trực tiếp tại cơ sở nghiên cứu. Trong đó có phỏng vấn trực tiếp 120 người (gồm: 30 cán bộ Ban quản trị HTX; 90 hộ thành viên HTX). Các cá nhân được chọn theo

phương pháp thuận tiện trong danh sách được giới thiệu.

Phương pháp phân tích số liệu

Thông tin số liệu được phân tích bằng các phương pháp:

- Phương pháp thống kê mô tả được dùng để mô tả các đặc trưng cơ bản, các trị số đặc trưng cho độ tập trung và xu thế của số liệu về tình hình, kết quả hoạt động và hiệu quả hoạt động của các HTX NN.

- Phương pháp so sánh được sử dụng để làm rõ những khác biệt và những yếu tố ảnh hưởng tới sự khác biệt của số liệu về kết quả và hiệu quả hoạt động của các HTX NN phục vụ cho các nội dung nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Quan điểm về hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp

Theo các quy định của pháp luật hiện hành ở Việt Nam thì HTX được hiểu là một hình thức tổ chức của kinh tế hợp tác, là một loại tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 7 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý.

Có nhiều cách phân loại HTX khác nhau dựa trên các căn cứ như: theo loại sản phẩm, dịch vụ của HTX; theo số lượng thành viên HTX; theo tổng nguồn vốn của HTX và theo ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của HTX (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2020).

Theo hướng dẫn của Thông tư 07/2017/TT-BNNPTNT của Bộ NN&PTNT thì các HTX NN được chia làm 7 loại chính là: HTX trồng trọt; HTX chăn nuôi; HTX lâm nghiệp; HTX thủy sản; HTX diêm nghiệp; HTX nước sạch nông thôn; HTX nông nghiệp tổng hợp (Bộ NN&PTNT, 2017).

Các HTX NN có những đặc điểm chính sau đây:

- HTX NN là một tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Là một tổ chức kinh tế của nông dân, gắn với hộ nông dân, là một tổ chức kinh tế có tính

xã hội sau sắc, hỗ trợ các hộ nông dân trong kinh tế thị trường;

- Nông dân vừa là đồng chủ sở hữu HTX vừa là khách hàng của HTX.

- Mục tiêu của hợp tác xã là phục vụ nhu cầu chung của thành viên, không phải vì lợi nhuận (Chu Tiến Quang, 2016).

Luật HTX 2012 ra đời cùng với sự xuất hiện của khái niệm “HTX kiểu mới” đã tạo ra những thay đổi quan trọng trong quan điểm về bản chất của HTX và vấn đề đánh giá hiệu quả hoạt động của HTX NN. HTX NN kiểu cũ trước đây thường được coi như một doanh nghiệp, lấy sản xuất kinh doanh làm chính và hiệu quả hoạt động của HTX NN được đánh giá giống như một doanh nghiệp. HTX NN kiểu mới lấy hoạt động dịch vụ phục vụ kinh tế hộ làm chính, sau đó mới là hoạt động kinh doanh ngành nghề. Mỗi HTX NN thường tổ chức thực hiện hai nhóm hoạt động chính là: Nhóm hoạt động dịch vụ cho thành viên vì sự phát triển của kinh tế hộ và nhóm hoạt động kinh doanh vì lợi nhuận cho HTX và cho thành viên (Nguyễn Thiện Nhân, 2015).

Từ những đặc điểm này có thể thấy hiệu quả hoạt động của các HTX NN phải được nhìn nhận trên các khía cạnh chính: trước hết là góp phần phát triển kinh tế hộ thành viên và sau đó là hiệu quả kinh doanh (làm ăn có lãi) và sau cùng là góp phần vào phát triển cộng đồng trong nông thôn.

Hiệu quả hoạt động của HTX NN là những lợi ích kinh tế và xã hội mà HTX NN mang lại cho các hộ thành viên; cho bản thân HTX và cho cộng đồng.

Do vậy, hiệu quả hoạt động của HTX NN cần được đánh giá, so sánh trên hai khía cạnh chính với các chỉ tiêu cụ thể sau:

Thứ nhất, Hiệu quả phục vụ lợi ích cho các thành viên, có thể đo bằng các chỉ tiêu:

- Giá trị dịch vụ HTX NN cung cấp cho 1 thành viên.

- Tỷ lệ giảm giá dịch vụ cho thành viên HTX NN.

- Lợi nhuận HTX NN chia cho một thành viên.

- Tỷ lệ lợi nhuận phân phối cho thành viên

có sử dụng dịch vụ của HTX NN.

- Tỷ lệ thành viên tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Tỷ lệ thành viên hài lòng với HTX NN.

Thứ hai, Hiệu quả kinh doanh của HTX NN có thể đo bằng các chỉ tiêu:

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn kinh doanh của HTX NN.

- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu của HTX NN.

- Doanh thu bình quân trên 1 thành viên của HTX NN.

- Lợi nhuận bình quân trên 1 thành viên của HTX NN.

3.2. Tình hình phát triển các hợp tác xã nông nghiệp tại huyện Chương Mỹ

HTX nói chung và HTX NN nói riêng đã có lịch sử phát triển khá dài ở huyện Chương Mỹ. Qua mỗi thời kỳ lịch sử, các HTX NN đều có những đóng góp quan trọng vào các thành quả trong xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Kể từ năm 2012 (là năm ban hành Luật HTX mới), đặc biệt là sau khi có Chương trình hỗ trợ phát triển HTX của chính phủ (Chính phủ 2014), các HTX nói chung và HTX NN nói riêng của huyện Chương Mỹ đã có những bước phát triển quan trọng cả về số lượng và chất lượng.

Hiện nay, toàn huyện Chương Mỹ có 65

HTX đang hoạt động, trong đó có 52 HTX NN; 3 HTX tiểu thủ công nghiệp; 2 HTX vận tải; 2 HTX thương mại dịch vụ và 6 HTX tín dụng. Chỉ trong 3 năm gần đây đã có 5 HTX mới được thành lập, trong đó có 2 HTX NN.

Xét theo lĩnh vực hoạt động, trong số 52 HTX NN của huyện hiện nay, có 33 HTX dịch vụ NN; 12 HTX chăn nuôi và 7 HTX trồng trọt.

Các HTX của huyện phân bố trên tất cả 32 xã, thị trấn của huyện, trong đó các địa phương có nhiều HTX là: xã Thủy Xuân Tiên (có 7 HTX trong đó có 5 HTX NN); Thị trấn Chúc Sơn (4 HTX trong đó 3 HTX NN); xã Thanh Bình và Nam Phương Tiến (mỗi xã có 4 HTX).

Bộ máy quản lý các HTX NN trong huyện về cơ bản đều được tổ chức theo đúng các quy định của pháp luật. Toàn bộ 52 HTX NN có 315 người là cán bộ quản lý (được bầu vào các bộ phận quản lý của HTX NN), trong số này có 37,82% đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng và 42,17% có trình độ trung cấp chuyên nghiệp, tuy nhiên vẫn còn 20,10% chưa qua đào tạo chuyên nghiệp (Chi cục Thống kê Chương Mỹ, 2020).

Thông tin cơ bản về các nguồn lực của các HTX NN của huyện Chương Mỹ tại thời điểm tháng 12/2020 được nêu trên bảng 1.

Bảng 1. Tình hình chung các hợp tác xã nông nghiệp huyện Chương Mỹ (2020)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Số hợp tác xã nông nghiệp	HTX	52	
2	Số thành viên bình quân 1 HTX NN	Hộ/HTX	780	
3	Số vốn điều lệ bình quân 1 HTX NN	Tr đ/HTX	352	
4	Tỷ lệ góp vốn thực tế của thành viên	%	87,60	
5	Tổng số vốn KD của 1 HTX NN	Tr đ/HTX	2.937,7	
6	Các dịch vụ chủ yếu của HTX NN	HTX	52	100
a	Dịch vụ làm đất	HTX	52	100,00
b	Dịch vụ cung cấp vật tư, kỹ thuật	HTX	48	92,31
c	Dịch vụ bảo vệ thực vật	HTX	44	84,62
d	Dịch vụ thú y	HTX	41	78,85
e	Dịch vụ tiêu thụ sản phẩm	HTX	52	100,00
g	Dịch vụ tưới tiêu	HTX	45	86,54
h	Dịch vụ thu gom rác thải	HTX	39	75,00
i	Dịch vụ xây dựng thủy lợi	HTX	39	75,00
7	Số loại dịch vụ của HTX NN	HTX	52	100
a	Số HTX cung cấp 1 loại DV	HTX	0	0,00
b	Số HTX cung cấp 2-4 loại DV	HTX	13	25,00
c	Số HTX cung cấp 5 loại DV trở lên	HTX	39	75,00

Nguồn: Chi cục Thống kê Chương Mỹ

Qua bảng 1 cho thấy bình quân mỗi HTX NN của huyện Chương Mỹ tại thời điểm tháng 12/2020 đã thu hút được 780 hộ thành viên tham gia với số vốn điều lệ bình quân 352 triệu đồng, tỷ lệ góp vốn thực tế của các thành viên vào HTX đạt 87,60%.

Có 8 loại dịch vụ nông nghiệp được các HTX NN của huyện cung cấp, trong đó dịch vụ có nhiều HTX cung cấp nhất là: Dịch vụ

làm đất; Tiêu thụ sản phẩm (có 52/52 HTX cung cấp).

Đa số các HTX đều thực hiện cung cấp nhiều loại dịch vụ (75% các HTX NN cung cấp từ 5 loại dịch vụ trở lên; 25% cung cấp từ 2 đến 4 loại dịch vụ).

Kết quả hoạt động của các HTX NN huyện Chương Mỹ trong 3 năm gần đây được tổng hợp trên bảng 2.

Bảng 2. Kết quả sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã nông nghiệp huyện Chương Mỹ

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	2018	2019	2020	Tốc độ PTBQ %
1	Doanh thu thực hiện bình quân 1 HTX NN	tr.đ/HTX	2.650	2.850	3.380	113,07
2	Lợi nhuận sau thuế bình quân 1 HTX NN	tr.đ/HTX	660	900	980	122,63
3	Số HTX NN kinh doanh có lãi trong năm	HTX	20	30	39	140,00
	Mức lãi cao nhất của HTX trong năm	Tr.đ	992,1	1.058,22	1.298,55	114,69
4	Số HTX NN lỗ vốn trong năm	HTX	16	12	10	74,65
	Mức lỗ vốn cao nhất của HTX NN trong năm	Tr.đ	198,2	134,8	127,5	87,66
5	Kết quả xếp loại HTX NN của huyện	HTX	50	48	52	
a	Loại Tốt	HTX	5	12	19	199,17
b	Loại Khá	HTX	15	18	20	115,56
c	Loại TB	HTX	24	17	13	73,65
d	Loại kém	HTX	6	1	0	

Nguồn: Phòng Kinh tế huyện Chương Mỹ

Qua bảng 2 cho thấy trong 3 năm gần đây kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX NN huyện Chương Mỹ có những chuyển biến tích cực:

Doanh thu thực tế đạt được từ bán hàng và cung cấp dịch vụ bình quân của 1 HTX NN tăng từ 2.650 triệu đồng năm 2018 đến 3.380 triệu đồng năm 2020, tốc độ tăng bình quân +13,07% một năm.

Lợi nhuận sau thuế của HTX NN cũng có xu hướng tăng khá nhanh: năm 2018 bình quân 1 HTXNN đạt lợi nhuận 660 triệu đồng, năm 2020 đạt 980 triệu đồng, tốc độ tăng bình quân +22,63% mỗi năm.

Số HTX NN kinh doanh có lãi tăng từ 20 HTX năm 2018 lên đến 39 HTX năm 2020. Số HTXNN bị lỗ vốn giảm dần.

Kết quả xếp loại kết quả hoạt động của các

HTX theo tiêu chí của Bộ NN và PTNT do Phòng Kinh tế huyện Chương Mỹ tổng hợp cho thấy có sự gia tăng tỷ lệ các HTX đạt loại tốt và loại khá và giảm dần số HTX loại trung bình và loại kém.

3.3. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp huyện Chương Mỹ

Như đã nêu, hiệu quả hoạt động của các HTX NN huyện Chương Mỹ cần được đánh giá trên hai khía cạnh chính là Hiệu quả phục vụ lợi ích cho các thành viên HTX và Hiệu quả kinh doanh của HTX.

Các chỉ tiêu đánh giá trên 2 khía cạnh này của các HTX NN huyện Chương Mỹ trong 3 năm gần đây được tính toán và tổng hợp trên bảng 3.

Bảng 3. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của các HTX NN huyện Chương Mỹ

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	2018	2019	2020	Tốc độ PTBQ %
I Hiệu quả phục vụ lợi ích các thành viên HTX NN						
1	Giá trị dịch vụ cung cấp cho 1 thành viên HTX	Trđ/TV	2,66	2,89	3,29	111,27
2	Tỷ lệ giảm giá DV cho thành viên HTX	%	11,15	12,45	11,38	101,53
3	Lợi nhuận chia cho 1 thành viên HTX	Trđ/TV	0,93	1,31	1,33	116,52
4	Tỷ lệ LN phân phối cho TV có sử dụng DV của HTX	%	16,88	17,84	18,69	105,22
5	Phụ cấp bình quân cho Ban quản lý HTX	Trđ/ng /tháng	0,31	0,33	0,36	107,77
6	Tỷ lệ thành viên tham gia BHXH, BHYT	%	78,45	82,88	85,16	104,20
7	Tỷ lệ hài lòng của thành viên đối với HTX	%	88,96	94,78	98,38	105,16
II Hiệu quả kinh doanh của HTX NN						
1	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn kinh doanh	%	29,7	31,5	33,4	106,05
2	Tỷ suất LN trên doanh thu	%	24,9	31,6	29,0	109,34
3	Doanh thu BQ trên 1 thành viên HTX	Trđ/TV	3,8	4,0	4,3	106,76
4	Lợi nhuận bình quân trên 1 thành viên HTX	Trđ/TV	0,93	1,31	1,33	116,52

Nguồn: Phòng Kinh tế huyện Chương Mỹ và tính toán của tác giả

Qua bảng 3 có thể thấy hiệu quả hoạt động của các HTX NN trên địa bàn huyện Chương Mỹ có sự cải thiện khá rõ nét trên cả 2 khía cạnh là hiệu quả phục vụ lợi ích thành viên và hiệu quả kinh doanh.

+ Về hiệu quả phục vụ lợi ích cho các thành viên HTX NN

Trong 7 chỉ tiêu tính toán cho thấy có sự gia tăng đều trong 3 năm gần đây: Chỉ tiêu giá trị dịch vụ cung cấp cho 1 thành viên HTX; Số lãi chia cho 1 thành viên; Phụ cấp cho thành viên ban quản lý HTX... đều có xu thế tăng dần trong 3 năm với tốc độ tăng trên 10% mỗi năm.

Một số chỉ tiêu mang tính đặc thù về hiệu quả phục vụ lợi ích thành viên HTX như: Tỷ lệ giảm giá giá dịch vụ cho thành viên HTX; Tỷ lệ lợi nhuận được phân phối cho những thành viên có sử dụng dịch vụ của HTX; Tỷ lệ thành viên HTXNN tham gia BHXH, BHYT... đều cho thấy có xu thế tăng khá rõ qua các năm trong thời kỳ nghiên cứu.

Tỷ lệ thành viên hài lòng với hoạt động của

HTX NN cũng tăng dần qua các năm, từ 88,96% năm 2018 đã tăng lên mức 98,38% năm 2020.

+ Về hiệu quả kinh doanh của HTX NN

Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh của HTX NN trong 3 năm gần đây đều cho thấy kinh doanh của các HTX NN trên địa bàn huyện Chương Mỹ là có hiệu quả tương đối tốt và có xu hướng năm sau đạt mức cao hơn năm trước.

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đạt từ 29,7% đến 33,4% mỗi năm, trong khi đó chỉ tiêu lợi nhuận bình quân trên một thành viên HTX cũng tăng đều qua các năm, từ mức 0,93 triệu đồng năm 2018 đến 1,33 triệu đồng năm 2020.

3.4. Những khó khăn vướng mắc trong hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp Chương Mỹ

Kết quả phỏng 120 cá nhân là thành viên các HTX NN nghiên cứu về những khó khăn mà họ đang gặp phải trong hoạt động thực tiễn của mình được tổng hợp trên bảng 4.

Bảng 4. Những khó khăn trong hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp

TT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Số người được hỏi	120	100,00
2	Các khó khăn trong hoạt động của HTX NN		
a	Khó khăn trong tiếp cận chính sách khuyến khích HTX	76	63,33
b	Khó khăn về cơ sở vật chất của HTX	120	100,00
c	Khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn	97	80,83
d	Khó khăn về kiến thức kỹ thuật sản xuất	78	65,00
e	Khó khăn về kiến thức kinh doanh	92	76,67
g	Khó khăn về kiến thức quản lý HTX	45	37,50
h	Khó khăn về phát triển thị trường	69	57,50
i	Khó khăn trong kiểm tra, giám sát các hoạt động của HTX	84	70,00

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát của tác giả

Qua bảng 4 cho thấy có khá nhiều khó khăn đối với hoạt động của các HTX NN, trong đó những khó khăn được nhiều ý kiến đề cập nhất là: Khó khăn về cơ sở vật chất của HTX (100% ý kiến); khó khăn trong tiếp cận nguồn vốn (80,83%); khó khăn về kiến thức kinh doanh (76,67%) và khó khăn trong kiểm soát hoạt động của HTX (70% ý kiến).

3.5. Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTXNN huyện Chương Mỹ

Để từng bước cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX NN trên địa bàn huyện Chương Mỹ, cần chú trọng thực hiện các giải pháp sau đây:

- *Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý và tham gia của hệ thống chính trị đối với các HTX NN:* Cần tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, sự quản lý của Nhà nước và sự tham gia ủng hộ, giúp đỡ của hệ thống chính trị các cấp đối với sự phát triển và hoạt động của các HTX NN. Thực tiễn khảo sát tại các HTX NN tại Chương Mỹ cho thấy, các HTX NN có hiệu quả hoạt động tốt đều là những HTX NN đã và đang nhận được nhiều sự quan tâm tạo điều kiện, hỗ trợ của hệ thống chính trị địa phương trong cả quá trình thành lập, tổ chức quản lý và vận hành hoạt động.

- *Hoàn thiện hệ thống chính sách về khuyến khích phát triển HTX NN:* Cần khẩn trương hoàn thiện và sớm ban hành hướng dẫn chi tiết việc thực hiện các chính sách khuyến khích

phát triển HTX NN của Chính phủ và của thành phố Hà Nội vào điều kiện của huyện Chương Mỹ. Trong thực tiễn huyện Chương Mỹ hiện nay, còn một số văn bản chính sách của Nhà nước chưa được triển khai xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện trong thực tiễn.

- *Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ HTX NN:* Cần có chương trình phù hợp để xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có đủ năng lực, phẩm chất để vận hành các HTX NN, trong đó cần chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về kinh doanh và quản lý HTX cho đội ngũ này.

- *Tăng cường các biện pháp hỗ trợ cho hoạt động của các HTX NN:* Để giúp các HTX NN của huyện khắc phục khó khăn, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, chính quyền địa phương cần tăng cường các hoạt động hỗ trợ cụ thể cho từng HTX, trong đó cần đặc biệt chú ý tạo điều kiện giao hoặc cho thuê đất để các HTX NN có quỹ đất làm trụ sở và hệ thống kho bãi, nhà xưởng phục vụ hoạt động của mình. Các HTX NN cũng rất cần được tham gia các dự án, chương trình hỗ trợ được triển khai tại địa phương như: các mô hình khuyến nông, chương trình hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chương trình OCOP, dự án khởi nghiệp cho nông dân...

- *Tăng cường sự tham gia của các thành viên HTX vào công việc của các HTX NN.*

Theo kết quả khảo sát, một trong những vướng mắc hiện nay có ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của các HTX NN là còn tình trạng các thành viên của HTX ít hoặc không tham gia vào công việc của HTX NN. Do vậy cần vận động, tạo cơ chế thúc đẩy để các thành viên tham gia đầy đủ vào các khâu hoạt động của HTX NN từ việc họp đại hội bầu ban quản lý HTX, góp vốn, biểu quyết thông qua phương án kinh doanh, tham gia cung cấp dịch vụ, kiểm tra, giám sát hoạt động của HTX...

- *Đẩy mạnh việc xúc tiến, thu hút đầu tư, liên kết vào các HTX NN:* UBND huyện Chương Mỹ cần tăng cường hoạt động quảng bá, khâu nối và tổ chức để thu hút các doanh nghiệp đầu tư liên kết với các HTX NN của huyện để cùng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh chung. Chính quyền các cấp của huyện cũng cần trở thành cầu nối để thúc đẩy việc hình thành và phát triển các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị nông sản, trong đó các HTX NN là tác nhân quan trọng.

4. KẾT LUẬN

Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX NN là một yêu cầu tất yếu khách quan của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn hiện nay. Với những đặc điểm riêng của các HTX NN, hiệu quả hoạt động của nó cần phải được nhìn nhận, đánh giá trên cả hai khía cạnh đồng thời là lợi ích của thành viên và hiệu quả kinh doanh.

Kết quả nghiên cứu cho thấy hiệu quả hoạt động của các HTX NN của huyện Chương Mỹ đang được cải thiện, thể hiện ở sự gia tăng của các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động trên cả 2 khía cạnh là các lợi ích mà HTX NN đem lại cho thành viên của mình và hiệu quả kinh doanh của HTX NN. Kết quả phân tích cũng cho thấy hai khía cạnh hiệu quả này có xu hướng biến động đồng thuận nhau, là cơ sở của nhau.

Tuy vậy vẫn còn một số HTX NN có hiệu quả hoạt động yếu, thể hiện ở các chỉ tiêu lợi ích của thành viên chưa được đảm bảo, kinh doanh lỗ vốn... vì nhiều nguyên nhân khác

nhau. Khảo sát của nghiên cứu cho thấy trong thực tiễn hoạt động, các HTX NN vẫn gặp nhiều khó khăn vướng mắc, làm hạn chế đến hiệu quả hoạt động, trong đó đáng chú ý là khó khăn về cơ sở vật chất, về trình độ năng lực quản lý, về tiếp cận nguồn vốn cho kinh doanh...

Để từng bước cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động cho các HTX, cần áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp, đồng thời cần có sự tham gia tích cực không những của các thành viên trong nội bộ các HTX NN mà còn cần sự chung tay hỗ trợ, giúp đỡ của cả hệ thống chính trị ở địa phương. Các giải pháp cần ưu tiên áp dụng là: (i) Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý và tham gia của hệ thống chính trị đối với các HTX NN; (ii) Hoàn thiện hệ thống văn bản chính sách về khuyến khích phát triển HTX NN; (iii) Chú trọng đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý cho các HTX NN; (iv) Tăng cường áp dụng các biện pháp hỗ trợ cho hoạt động của HTX NN; (v) Thúc đẩy và đảm bảo sự tham gia đầy đủ của các thành viên vào công việc của HTX NN; (vi) Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư và liên kết trong SXKD vào các HTX NN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2020). Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ KH&ĐT về Hướng dẫn phân loại và đánh giá Hợp tác xã, Hà Nội.
2. Bộ Nông nghiệp và PTNT (2017), Thông tư số: 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Bộ NN&PTNT về Hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX nông nghiệp, Hà Nội.
3. Chi cục Thống kê Chương Mỹ, Cơ sở dữ liệu về hoạt động của các HTX trên địa bàn huyện các năm 2018, 2019, 2020.
4. Nguyễn Thiện Nhân (2015), Hợp tác xã kiểu mới- Giải pháp đột phá phát triển NN Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Chu Tiến Quang (2016), Vai trò và giải pháp nâng cao vai trò của HTX đối với thành viên trong nông nghiệp, nông thôn Việt Nam, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
6. Phòng Kinh tế huyện Chương Mỹ, Báo cáo tình hình phát triển nông nghiệp, nông thôn huyện Chương Mỹ các năm 2018, 2019, 2020.
7. Quốc hội (2012), Luật HTX số 23/2012/QH13 ngày 20/11/2012, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

THE EFFICIENCY IN OPERATION OF AGRICULTURAL COOPERATIONS IN CHUONG MY DISTRICT - HANOI

Nguyen Van Tuan¹, Hoang Thi Ngoc Chuyen²

¹*Vietnam National University of Forestry*

²*General Statistics Office of Chuong My*

SUMMARY

The agricultural cooperative is a type of cooperative economic organization in agriculture for farmers, an organization that is both economic and highly social for farmers. The operational efficiency of agricultural cooperatives needs to be recognized and evaluated not only in terms of economic aspects but also social and environmental aspects. In this study, with the aim of assessing the current situation and proposing solutions to improve the operational efficiency of agricultural cooperatives, the authors analyzed information and data on the operation situation of 52 agricultural cooperatives in Chuong My district and the survey results of 120 members of agricultural cooperatives in the area to evaluate the operational efficiency of agricultural cooperatives in the district. The research results show that the performance indicators of agricultural cooperatives in Chuong My district in terms of benefits for members and business performance of the cooperative are relatively consistent, without conflict with each other. The study also proposes solutions to be taken to gradually improve the performance of agricultural cooperatives in the area in the coming time.

Keywords: agricultural cooperative, Chuong My district, cooperative economy, efficiency in the operation.

Ngày nhận bài : 27/10/2021

Ngày phản biện : 29/11/2021

Ngày quyết định đăng : 08/12/2021